

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/HSST
Ngày: 18/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Lân.

2/Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (60 Đường N, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2021/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn M), sinh ngày 30/5/1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Xe thô; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và con bà Trần Thị G; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1967; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 03/02/1990, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, lập DCB số 290 về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN”.

Ngày 05/9/1990, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, lập DCB số 564 về hành vi “Xâm phạm mồ mả, hài cốt”.

Ngày 01/10/1991, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, lập DCB số 291 về hành vi “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Ngày 24/12/1991, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 18 tháng tù, về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh gây hậu quả nghiêm trọng” (BA số 30/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/3/2021 cho đến nay – có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Viết S (Chết): Bà Phan Thị Thùy H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 12, khu vực 5, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 12, khu vực 5, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 75D1-408.42 trên đường N, thành phố H theo hướng từ đường T đến đường L. Khi đi đến đoạn đường trước cột điện số 32 là giao lộ giữa đường N, phường H, thành phố H với đường chưa đặt tên, H đã điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên để bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 va chạm vào phần giữa thân xe bên phải của xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 do ông Nguyễn Viết S điều khiển đi một mình trên đường N theo hướng ngược lại và đang chuyển hướng rẽ trái sang đường chưa đặt tên về hướng đường P, gây ra tai nạn giao thông.

Hậu quả: Cả hai người đều bị ngã xuống đường, Nguyễn Văn H được đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung Ương Huế (cơ sở 2) đến ngày 28/01/2021 thì xuất viện. Ông Nguyễn Viết S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung Ương Huế đến 04 giờ 30 ngày 27/01/2021 thì chết; 02 (hai) xe bị hư hỏng.

Các dấu vết cơ bản liên quan đến vụ tai nạn giao thông được xác định cụ thể như sau:

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại trước cột điện số 32 đường N, thành phố H - là giao lộ đường N và đường chưa đặt tên. Đường N rộng 19m00, lưu thông hai chiều xe chạy, được phân chia bởi dải phân cách rộng 2m00 ở giữa. Chiều đường bên phải hướng từ đường T đến đường L rộng 8m50. Là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng.

Đường chưa đặt tên là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, lưu thông hai chiều xe chạy, đoạn đường hướng về đường P rộng 10m50, đoạn ngược lại rộng 10m00.

Chọn điểm mốc vụ tai nạn là cột điện số 32 N; Chọn mép đường N phía bên phải hướng từ đường T đến đường L làm chuẩn; Từ điểm mốc kéo đoạn thẳng vuông góc trục đường N về hướng mép chuẩn một đoạn 8m30, từ đó kéo đoạn thẳng song song trục đường N về đường T đến trục bánh xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 có độ dài là 2m60.

Vị trí số (1): là vết cày thứ nhất dài 5m80 có chiều hướng từ đường T đến đường L. Điểm đầu cách mép chuẩn 3m35, cách mép đường nối dài của đường chưa đặt tên (mép đường gần nhất) một đoạn 2m40. Điểm cuối vết cày nằm dưới đầu mút gác chân trước bên trái của xe gắn máy biển kiểm soát 75-FB2647 (số 2)

Vị trí số (2): là xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647: Sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng L, đuôi xe quay về đường T. Tâm bánh trước cách mép chuẩn 1m90, tâm bánh sau xe cách mép chuẩn 2m20.

Vị trí số (3): là vết cày thứ hai dài 3m00 có chiều hướng từ đường T về đường L. Điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 2m00, cách điểm đầu vết cày thứ nhất (1) một đoạn 3m55. Điểm cuối vết cày nằm dưới đầu mút gác chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42.

Vị trí số (4): là vết cày thứ ba dài 3m15 có chiều hướng từ đường T đến đường L. Điểm đầu cách mép chuẩn 1m65 và cách điểm đầu vết cày thứ hai (2) một đoạn 0m40. Điểm cuối vết cày nằm dưới đầu mút cọng chân chống giữa bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42.

Vị trí số (5): là xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42: Sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về đường T, chéch về phía mép đường bên trái đường N, đuôi quay về hướng L, chéch về phía mép chuẩn tâm bánh sau xe cách mép chuẩn 1m10 và cách tâm bánh trước xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 (2) một đoạn 0m90. Tâm bánh trước xe cách mép chuẩn 1m95. Tâm bánh sau xe cách mép đường nối dài của đường chưa đặt tên (mép đường nối dài gần nhất) một đoạn 8m90.

Vị trí số (6): là vùng chất dịch màu đỏ có kích thước 0m30x0m25 tâm cách mép chuẩn 2m40 và cách tâm bánh trước xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 một đoạn 1m10.

Tổ chức giao thông: Đường N từ đường L đến đường T có biển cảnh báo “giao nhau với đường không ưu tiên”

Đường chưa đặt tên ở cả hai hướng có biển cảnh báo “Giao nhau với đường ưu tiên”.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:*

- Xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 xác định: Phuộc trước bị cong lệch từ trước về sau; Chấn bụn trước lốp trước vỡ hoàn toàn; Má lốp trước bên trái bị chà xước có kích thước 10cmx4cm, điểm gần nhất cách chữ “D” trong dãy ký tự “MA-3D” 2cm. Phần vành lốp bên trái tiếp giáp vùng này bị cong lệch từ ngoài vào tâm bánh xe, kích thước 16cmx5cm; Mang ở lốp trước bên trái bị nứt vỡ và chà xước kim loại có kích thước 14cmx5cm; Mặt trước ốp-vít phuộc trước và trục bánh trước có vết trầy xước kim loại kích thước 2cmx1,5cm, cách đất 28,5cm; Mặt nạ trước thân xe bị gãy rời khỏi xe; Đèn tín hiệu bên trái bị vỡ, gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Mặt ngoài đèn chiếu sáng trước bên trái bị chà xước dính chất xơ màu đen, kích thước 6,5cmx3,5cm cao so với mặt đất 107cm. Vùng ốp nhựa tiếp giáp bị nứt vỡ kích thước 10cmx6cm; Còng gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch trước về sau, gương chiếu hậu bị gãy rời; Đầu mút gác chân trước bên trái bị chà xước xơ cao su và sáng kim loại kích thước 1cmx1cm; Đầu mút gác chân chống giữa bên trái bị chà xước kim loại kích thước 1cmx1cm; Mặt ngoài gác chân sau bên trái bị trầy xước cao su và sáng kim loại kích thước 8cmx2cm; Tại mặt lốp trước và đĩa phanh lốp trước phát hiện có bám dính chất màu xanh.

- Xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 xác định: Mặt ngoài chấn bụn sau bánh trước bị trầy xước bong tróc sơn có kích thước 38cmx7cm, có điểm thấp nhất so với mặt đất là 36cm; Yếm xe và mang xe bên phải bị nứt vỡ hoàn toàn có kích thước 50cmx55cm; Mặt ngoài bên phải bộ phận làm mát bị nứt vỡ kích thước 12cmx10cm, có điểm thấp nhất và cao nhất so với mặt đất lần lượt 15cmx32cm; Phía dưới khung sườn xe có bám dính thực phẩm; Mặt ngoài bên phải bàn đạp chân phanh bị chà xước sạch bụi dính chất màu đen kích thước 3cmx1cm cao so với mặt đất là 26cm; Phuộc trước xe bị cong lệch từ trái qua phải; Mặt ngoài ốp cao su tay lái bên phải có vết trầy xước cao su kích thước 3,5cmx2cm, tâm cách mặt đất 105 cm; Mặt nạ thân xe phía trước bị bung rời, vỡ nát hoàn toàn; Đầu mút tay cầm bên trái bị chà xước cao su kích thước 3cmx2cm; Góc chân trước bên trái bị cong lệch từ trước ra sau, đầu mút bị chà xước cao su, lộ kim loại bên trong kích thước 5cmx4cm; Chân số bị cong lệch từ trái sang phải, từ trước lui sau; Tại mặt dưới phía trước sườn xe máy tiếp giáp cổ xe phát hiện vùng dầu vết trầy xước sơn và chất gỉ bám chặt màu đen kích thước 13cmx3cm.

* Tại Kết luận giám định số 50/GĐ ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Giữa xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 với xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42:

- Va chạm tại các chi tiết: mặt ngoài phía sau chấn bụn trước, bên phải phía trước lốc máy, tay ga của xe máy với bánh trước, đĩa phanh trước, giảm xóc phía trước bên trái, trục trước bên trái, bên trái ốp nhựa đèn chiếu sáng của xe mô tô, phù hợp cơ chế va chạm từ trước ra sau xe mô tô và từ phải sang trái xe gắn máy.

Vị trí va chạm đầu tiên là tại các chi tiết: bánh trước xe mô tô với mặt ngoài phía sau chắn bùn trước và bên phải phía trước lồng máy của xe gắn máy.

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42, nhãn hiệu: Honda Future, màu sơn: xanh bạc đen, số máy: JC76E1064805, số khung: RLHJC7637KY045494, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 75FB-2647, nhãn hiệu: Honda C50, màu sơn: xanh, số máy: 9781405, số khung: 9781326, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 460037010788 mang tên Nguyễn Văn H.

** Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra xác định 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N; 01 (một) xe gắn máy biển số 75FB-2647 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1963, trú tại: 5/110 đường L, phường A, thành phố H) bán lại cho vợ chồng ông Nguyễn Viết S để làm phương tiện đi lại. Hiện ông S đã chết nên bà Phan Thị Thùy H là người quản lý hợp pháp.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 cho bà Nguyễn Thị N; 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 cho bà Phan Thị Thùy H. Bà N và bà H không có yêu cầu gì về việc bồi thường hư hỏng xe và xin nhận lại xe để sửa chữa.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 17-21/TT ngày 26/02/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Viết S như sau:

“1. Chẩn đoán pháp y: đa chấn thương nặng toàn thân (chấn thương sọ não, sập xương lồng ngực, chấn thương bụng kín) không đáp ứng điều trị ngoại khoa và không đáp ứng hồi sức nội khoa...gây chết.

Các tổn thương trên cơ thể trải dài từ đầu xuống ngực và chân phù hợp lực va chạm với diện rộng (ngã chuồi trên mặt đường) gây ra.

Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Viết S ghi nhận tại bệnh án điều trị ethanol: 39,2mmol/L tương đương với $39,2 \times 4,608 = 180,64$ mg/100ml máu.

2. Nguyên nhân chết: đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông

Loại trừ mọi nguyên nhân khác”.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 178-21/TgT ngày 21/5/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương phần mềm vùng ngực gây rạn xương sườn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 2% (hai phần trăm).

3. Vật gây: vật tày.”

Trong bệnh án vào viện số 210002125 của Nguyễn Văn H ngày 26/01/2021 tại Bệnh viện Trung ương Huế (cơ sở 2) có kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu là 2,949mg/100ml máu. Tuy nhiên, căn cứ vào công văn giải thích số 130/BVH2 ngày 23/3/2021 của Bệnh viện trung ương Huế và kết quả điều tra không đủ chứng minh việc trong máu của H có nồng độ cồn để lại là do sử dụng rượu bia trước đó.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định, tại thời điểm ngày 26/01/2021, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại: 2.476.800 đồng và 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại: 1.060.000 đồng

** Về trách nhiệm dân sự:*

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị Thùy H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí mai táng. Bị cáo H đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị N bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Bà N không yêu cầu bị cáo H bồi thường lại cho Bà N.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 256/CT-VKS-HS ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1- 408.42 cho bà Nguyễn Thị N; 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 cho bà Phan Thị Thùy H là người đại diện hợp pháp của ông S. Bà N và bà H không có yêu cầu gì về việc bồi thường hư hỏng xe và xin nhận lại xe để sửa chữa.

Tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Riêng giấy phép lái xe hạng A1 số 460037010788 mang tên Nguyễn Văn H, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 trên đường N, thành phố H theo hướng từ đường T đến đường L. Khi đến trước cột điện số 32 là giao lộ giữa đường N, phường H, thành phố H với đường chưa đặt tên, đã va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 do ông Nguyễn Viết S điều khiển trên đường N theo hướng ngược lại và đang chuyển hướng rẽ trái sang đường chưa đặt tên về hướng đường P, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Nguyễn Viết S tử vong.

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra là do lỗi hỗn hợp của hai bên.

Lỗi của bị cáo Nguyễn Văn H là điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Lỗi của bị hại ông Nguyễn Viết S là đã điều khiển xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn là 180,64 mg/100ml máu là vượt quá quy định, không chú ý quan sát, thực hiện việc chuyển hướng đã không nhường đường cho các xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ của xe thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức vi phạm khoản 8 Điều 8, (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 256/CT-VKS-HS ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn Viết S còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên bị cáo đã gây tai nạn làm cho ông Nguyễn Viết S chết, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể 2%. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét mặt dù thời điểm vào năm 1990-1991 bị cáo có nhân thân xấu, nhưng kể từ đó cho đến nay bị cáo đã tu chí làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội. Năm 2019, bị cáo đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã được Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tặng giấy khen. Trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho gia đình bị hại và bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75D1-408.42 cho bà Nguyễn Thị N; 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 75FB-2647 cho bà Phan Thị Thùy H là người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng giấy phép lái xe hạng A1 số 460037010788 mang tên Nguyễn Văn H, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn M) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn M) 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn M) cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn M) giấy phép lái xe hạng A1 số 460037010788 mang tên Nguyễn Văn H tại phiên tòa.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn M) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT-Huế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS thành phố H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung